

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2019/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị H2, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuyên Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Tiến H**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1993 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HT, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn BS, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến T và bà Lại Thị H; có vợ là Trần Thị Lan A; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 30/2015/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2015 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2015 về tội “Cố ý gây tH2

tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự; bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

2. **Phạm Thị Thùy Tr**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1999 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà XX, Ngõ XX, Tổ XX, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Vũ Thị B; có chồng là anh Trần Mạnh H; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 232/QĐXPVPHC ngày 25 tháng 9 năm 2014 Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo; bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

3. **Nguyễn Thị Tr**, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1993 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nhữ Văn M; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

4. **Nguyễn Mạnh D**, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1997 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Th, xã MK, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2016 đến năm 2018 tham gia nghĩa vụ Q sự đóng Q tại tỉnh Hải Dương; bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 7 năm 2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Anh Phan Ngọc Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn KK, xã MK, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

2. Anh Phan Ngọc H1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn KK, xã MK, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

3. Chị Phan Thị Thu H2, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2002; địa chỉ: Thôn KK, xã MK, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ M2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ M2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 29 tháng 6 năm 2019, Phan Ngọc Q, Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Mạnh D và Phan Ngọc H1 cùng nhau ăn uống tại nhà Q ở thôn KK, xã MK, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ăn uống xong, D chở H về chỗ ở của H tại thôn BS, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau đó, H một mình đi lên khu vực cầu Công Tráng thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng, đồng thời được người đàn ông đó cho 01 túi ma túy loại Ketamine để dùng thử. H mang số ma túy trên về chỗ ở. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q, D, Thùy Tr, H1 và H2 rủ nhau đến hát tại quán Karaoke Lan Anh 2 thuộc tổ M2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình do anh Nguyễn Tiến D làm chủ. Khi đến quán Karaoke, mọi người lên phòng hát trước, D điều khiển xe đi đón H vì trước đó Q đã liên lạc rủ H cùng đi hát. Khi D đến đón, H mang theo túi xách màu đen (dạng túi đeo) bên trong có túi ma túy đá vừa mua được và cầm trên tay túi ma túy loại Ketamine đi đến quán hát. Đến nơi, biết Thùy Tr, H2, Q và H1 đang hát tại phòng 303 tầng 3 quán Karaoke Lan Anh 2, D đi lên trước, H ngồi ở tầng 1 uống nước khoảng 05 phút mới đi lên phòng hát. Khi vào trong phòng hát 303, H đặt túi ma túy loại Ketamine lên mặt bàn kính ngay chỗ Thùy Tr ngồi mục đích để cho mọi người cùng sử dụng đồng thời H để chiếc túi xách màu đen bên trong có túi ma túy loại Methamphetamine lên mặt tủ gỗ mục đích nếu hết Ketamine thì sẽ lấy cho mọi người sử dụng tiếp.

Thấy vậy, Thùy Tr cầm túi Ketamine và gọi D lại giúp Thùy Tr soi đèn, hơi khô mặt bàn kính, chuẩn bị Ketamine để mọi người sử dụng. Khi đó, Thùy Tr hỏi mọi người trong phòng “*Có ai có tờ tiền giấy không?*” thì H1 lấy 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của H1 đưa cho Thùy Tr. Trong khi D cầm điện thoại soi đèn flash và bật lửa hơi khô mặt bàn kính thì Thùy Tr đặt tờ tiền lên vị trí mặt bàn kính đã khô, đổ toàn bộ lượng Ketamine trong túi nilon nhỏ H vừa mang đến lên mặt tờ tiền và gấp lại. Sau đó Thùy Tr dùng một thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ VIP (Tr mang theo từ trước) miết tan Ketamine bên trong tờ tiền. Chuẩn bị xong, Thùy Tr lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của Thùy Tr cuộn tròn lại thành ống hút và cố định hai đầu bằng giấy đầu lọc điều thuốc lá làm dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau đó, H, D, Thùy Tr bắt đầu sử dụng số Ketamine trên. Trong quá trình sử dụng, Thùy Tr nói với D “*Có chơi không?*”, D lắc đầu, Thùy Tr dùng móng tay út bàn tay phải của Thùy Tr xúc Ketamine đưa lên mũi hít vào cơ thể. Thấy vậy, D hỏi Thùy Tr “*Chơi có phê không?*”, Thùy Tr trả lời “*Cũng bình thường*”. Ngay sau đó Thùy Tr dùng móng tay út bàn tay phải của Tr xúc Ketamine đưa lên mũi của D và nói “*Chơi đi*”, D nói “*To quá*”, Thùy Tr gạt lại lượng Ketamine xuống tờ tiền rồi lại đưa lên mũi D, D hít hết Ketamine trên tay Thùy Tr vào cơ thể. Ngoài ra, Thùy Tr còn dùng móng tay út bàn tay phải của Thùy Tr xúc Ketamine rồi đổ lên mu bàn tay H giúp H hít Ketamine vào cơ thể. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Tr là nhân viên phòng hát vào phòng 303 để phục vụ. Thấy Tr vào, H nói “*Chơi đi*” đồng thời chỉ tay xuống mặt bàn, Tr nhìn thấy trên mặt bàn có Ketamine nên đã dùng móng tay út bàn tay phải của Tr xúc một ít Ketamine đổ lên mu bàn tay trái của Tr, dùng ống hút cuộn bằng tờ tiền 500.000 đồng đưa lên mũi hít lượng Ketamine trên mu bàn tay vào cơ thể rồi ngồi cạnh H1. Sau đó H hỏi H1 “*Không chơi à?*”, H1 không nói gì. Thấy vậy, Tr lại hỏi H1 “*Chơi không thì em lấy cho*”(ý hỏi H1 có chơi Ketamine không thì Tr lấy cho), H1 trả lời “*Không có móng tay*”. Nghe thấy H1 trả lời, Thùy Tr nói với Tr “*Lấy cho nó*”(ý bảo Tr lấy Ketamine cho H1 sử dụng), Tr liền dùng móng tay xúc một lượng Ketamine đổ lên mu bàn tay trái của Tr rồi đưa lên mũi H1 và bảo “*Hít vào*”, nghe Tr nói vậy H1 hít hết Ketamine trên tay Tr vào cơ thể. Riêng H2 không sử dụng Ketamine. Đến

khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng hát 303 quán Karaoke Lan Anh 2 phát hiện các đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác quản lý tại mặt bàn kính 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng trên bề mặt tờ tiền có chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong đánh số ký hiệu M1), 01 ống trụ tròn cuốn bằng tờ tiền 500.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ VIP, 04 bật lửa ga, 01 vỏ túi nilon trong suốt và thu tại túi xách màu đen trên mặt tủ gỗ của màn hình điều khiển 01 túi nilon trong suốt bên trong có chất tinh thể màu trắng (niêm phong đánh số ký hiệu M2), 02 ống hút bằng nhựa màu xanh và màu cam (trong đó ống hút màu xanh một đầu có nắp chai), 01 ống thủy tinh (coóng).

Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Bùi Tiến H 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM DongA đều mang tên Bùi Tiến H, 01 đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen, 01 điện thoại Samsung vỏ màu xám; quản lý của Nguyễn Mạnh D 01 xe mô tô Honda Airblade, sơn màu vàng, đã qua sử dụng, biển số đăng ký 17B1-200.45 và 01 điện thoại Iphone 5S vỏ màu trắng; quản lý của Phạm Thị Thùy Tr 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại Iphone 6S Plus vỏ màu vàng trắng; quản lý của Nguyễn Thị Tr 01 điện thoại Xiaomi Redmi màu xanh trắng; thu giữ của Phan Thị Thu H2 01 điện thoại Samsung J7 vỏ màu xanh đen.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản thu và niêm phong mẫu nước tiểu và có văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Thị Tr, Phan Ngọc H1 và Phan Thị Thu H2. Riêng đối với Phan Ngọc Q, khi tổ công tác vào kiểm tra hành chính, vì lý do sức khỏe, Q đã được đưa đi bệnh viện khám bệnh.

Tại Kết luận giám định số 301/KLGD- PC09 ngày 01 tháng 7 năm 2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trong mẫu nước tiểu ký hiệu (02), (04), (07) (thu lần lượt của Nguyễn Mạnh D, Phan Ngọc H1, Nguyễn Thị Tr) gửi giám định có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Ketamine. Trong mẫu nước tiểu ký hiệu (01), (06) (thu lần lượt của Bùi

Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr) gửi giám định có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine. Trong mẫu nước tiểu ký hiệu (05) (thu của Phan Thị Thu H2) gửi giám định không tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy.

Tại Kết luận giám định số 302/KLGD- PC09 ngày 01 tháng 7 năm 2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0142 gam (không phải không nghìn một trăm bốn mươi hai gam). Vật chứng trong phong bì niêm phong M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2090 gam (không phải hai nghìn không trăm chín mươi gam).

Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đề ngày 02 tháng 7 năm 2019 Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình xác định: Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr, Phan Ngọc H1, Nguyễn Mạnh D, Phan Thị Thu H2 đều không nghiện ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Mạnh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 72/CT-VKSVT ngày 24 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh D đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tiến H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2019. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38,

Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2019. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2019. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2019.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong 02 phong bì số 302/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 ống hút bằng nhựa màu xanh và màu cam (trong đó ống hút màu xanh một đầu có nắp chai), 04 bật lửa, 01 vỏ túi nilon, 01 coóng thủy tinh, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ VIP và 01 túi đeo màu đen. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng cuộn thành ống trụ tròn được cố định hai đầu bằng giấy đầu lọc thuốc lá và 01 tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng. Trả lại bị cáo Bùi Tiến H 01 căn cước công dân mang tên Bùi Tiến H, 01 thẻ ATM DongA mang tên Bùi Tiến H, 01 đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen, 01 điện thoại Samsung vỏ màu xám; bị cáo Phạm Thị Thùy Tr 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại Iphone 6S Plus vỏ màu vàng trắng; bị cáo Nguyễn Thị Tr 01 điện thoại Xiaomi Redmi màu xanh trắng; bị cáo Nguyễn Mạnh D 01 điện thoại Iphone 5S vỏ màu trắng. Tất cả có trong đặc điểm như biên bản quản lý.

5. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh D đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh D đều khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết luận giám định, phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng NGHIỆN MA TÚY, lời khai người người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại phòng 303 quán Karaoke Lan Anh 2 thuộc địa phận tổ M2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh D có hành vi tổ chức cho nhiều người khác sử dụng trái phép ma túy tổng hợp loại Ketamine và Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 255 Bộ luật Hình sự, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

...

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây nhiều tác động xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn những người khác cùng sử dụng ma túy với mình nên đã cố ý thực hiện hành vi tổ chức đưa trái phép chất ma túy và cơ thể của những người khác.

[5] Đánh giá về vai trò từng bị cáo trong vụ án, thấy: Bùi Tiến H là người đem ma túy đến để cùng sử dụng, Phạm Thị Thùy Tr tiếp nhận ngay ý chí của H, Thùy Tr là người chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ và giúp D, H cùng sử dụng ma túy, do đó H và Thùy Tr giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Thị Tr không quen biết các bị cáo khác, khi vào phòng phục vụ hát, thấy có ma túy, Tr đã trực tiếp sử dụng và giúp H1 cùng sử dụng ma túy, do đó Tr giữ vai trò thứ hai. Nguyễn Mạnh D đã có hành vi dùng bật lửa hơi nóng mặt bàn và soi đèn flash điện thoại để Thùy Tr chuẩn bị ma túy để sử dụng, do đó D giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[6] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có thời gian tham gia Q đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy do các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề

ngiht của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung.

[8] Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1] Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán; 01 túi đeo màu đen, 02 ống hút bằng nhựa màu xanh và màu cam (trong đó ống hút màu xanh một đầu có nắp chai), 04 bật lửa, 01 vỏ túi nilon, 01 coóng thủy tinh, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ VIP, xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng được cuộn thành ống trụ tròn được cố định hai đầu bằng giấy đầu lọc thuốc lá và 01 tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng, xét thấy 2 tờ tiền trên đều có giá trị lưu thông nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9.3] Đối với điện thoại và một số tài sản, đồ vật khác cơ quan điều tra đã quản lý của các bị cáo, cụ thể: Nguyễn Mạnh D 01 điện thoại Iphone 5S vỏ màu trắng; Bùi Tiến H 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM DongA đều mang tên Bùi Tiến H, 01 đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen, 01 điện thoại Samsung vỏ màu xám; Phạm Thị Thùy Tr 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại Iphone 6S Plus vỏ màu vàng trắng; Nguyễn Thị Tr 01 điện thoại Xiaomi Redmi màu xanh trắng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho các bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

[10.1] Về nguồn gốc số ma túy tổng hợp Ketamine và Methamphetamine cơ quan điều tra đã thu giữ, Bùi Tiến H khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Cống Trắng thuộc địa phận phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác

minh nhưng chưa xác định được tung tích cụ thể của người đó nên không có căn cứ để xử lý.

[10.2] Phan Ngọc H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Ketamine). Ngày 29 tháng 7 năm 2019 Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng là đúng pháp luật.

[10.2] Anh Nguyễn Tiến D là chủ quán hát Karaoke Lan Anh 2. Qua điều tra xác định, quá trình cho thuê, bố trí phòng hát 303, anh D không biết các bị cáo sẽ sử dụng ma túy. Do anh D thiếu trách nhiệm trong quản lý, để các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi mình quản lý nên ngày 29 tháng 7 năm 2019 Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[10.3] Phan Ngọc Q và Phan Thị Thu H2 là người có mặt tại phòng 303 quán Karaoke Lan Anh 2 vào thời điểm xảy ra sự việc. Đối với Phan Ngọc Q, khi lực lượng Công an kiểm tra, vì lý do sức khỏe, Q được đưa đi bệnh viện khám bệnh, quá trình điều tra Q không thừa nhận việc sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Phan Thị Thu H2, quá trình điều tra xác định H2 không sử dụng ma túy cùng các bị cáo, không thực hiện hành vi phục vụ, giúp sức cho những người trong phòng sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý đối với H2 là đúng pháp luật.

[10.4] Quá trình giúp Phạm Thị Thùy Tr chuẩn bị Ketamine để mọi người sử dụng, Nguyễn Mạnh D có sử dụng một chiếc điện thoại bật đèn flash soi sáng. Quá trình điều tra, Thùy Tr và D đều không xác định được là đã sử dụng chiếc điện thoại nào, của ai nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10.5] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số đăng ký 17B1 – 200.45 quản lý của Nguyễn Mạnh D là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân C (bố đẻ D), ông C không biết D sử dụng xe đi và bị bắt vào ngày 29 tháng 6 năm 2019. Chiếc điện thoại Samsung J7 vỏ màu xanh đen quản lý của chị Phan

Thị Thu H2 không liên quan đến vụ án. Ngày 24 tháng 9 năm 2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho anh C, trả lại điện thoại cho chị H2. Anh C, chị H2 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Mạnh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Mạnh D có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Mạnh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tiến H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03 tháng 7 năm 2019).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03 tháng 7 năm 2019).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03 tháng 7 năm 2019).

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05 tháng 7 năm 2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 302/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 ống hút bằng nhựa màu xanh và màu cam (trong đó ống hút màu xanh một đầu có nắp chai), 04 bật lửa, 01 vỏ túi nilon, 01 coóng thủy tinh, 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ VIP và 01 túi đeo màu đen;

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cuốn thành ống trụ tròn được cố định hai đầu bằng giấy đầu lọc thuốc lá và 01 tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng);

3.3. Trả lại bị cáo Bùi Tiến H 01 căn cước công dân mang tên Bùi Tiến H, 01 thẻ ATM DongA mang tên Bùi Tiến H, 01 đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen, 01 điện thoại Samsung vỏ màu xám; bị cáo Phạm Thị Thùy Tr 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại Iphone 6S Plus vỏ màu vàng trắng; bị cáo Nguyễn Thị Tr 01 điện thoại Xiaomi Redmi màu xanh trắng; bị cáo Nguyễn Mạnh D 01 điện thoại Iphone 5S vỏ màu trắng.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 29 tháng 10 năm 2019)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Mạnh D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Bùi Tiến H, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Mạnh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 22 tháng 11 năm 2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

*chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi
hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương